

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21A/2020/HNGĐ-ST

Ngày 21/5/2020

V/v tranh chấp chấp hôn nhân
và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Từ Minh Hải;

- Ông Nguyễn Xuân Chung.

- Thư ký phiên tòa: Vi Thị H Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 583/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2020/QĐ-ST ngày 04 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị H, sinh năm 1987 (có mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn H1, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các lời khai tiếp theo chị Dương Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Vũ Văn H1 kết hôn ngày 30/11/2010 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện L. Sau khi cưới, chị về nhà anh

H1 làm dâu ngay, chị và anh H1 đã sống hạnh phúc một thời gian dài và có 3 con chung:

1. Vũ Thị Ngọc H2, sinh ngày 19/9/2011;
2. Vũ Đức A, sinh ngày 08/10/2014;
3. Vũ Gia B, sinh ngày 24/7/2018.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng từ năm 2017, chị và anh H1 thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến cãi nhau thường xuyên. Đến tháng 10/2019 vợ chồng tiếp tục cãi nhau, do không chịu được nữa, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân từ đó cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có 3 con chung như trình bày ở trên. Nếu ly hôn chị xin nuôi cả 3 con.

Về cấp dưỡng nuôi con chị yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung cho chị là 500.000đồng/con/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị và anh H1 có một số tài sản chung, nhưng chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo anh Vũ Văn H1 là bị đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh công nhận điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn như chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do áp lực công việc của cả hai vợ chồng, chị H làm cho Công ty may, đi từ sáng đến tối mới về (có hôm đến 10 giờ đêm mới về) lại có 3 con, có một cháu nhỏ, nên việc chăm sóc con và gia đình không được tốt, hai vợ chồng thỉnh thoảng có cãi nhau. Còn anh làm tự do cũng đi từ sáng đến tối, con cái do ông bà nội giúp đỡ chăm sóc. Gần đây nhất là khoảng tháng 9/2019 âm lịch, hai vợ chồng có cãi nhau, anh có tát chị H một cái vào má. Chị H sau này có đi khám và nói là bị thủng màng nhĩ. Từ hôm đó chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Anh đã sang nhà mẹ vợ xin lỗi và muốn đón chị H về, nhưng chị H không về. Từ ngày đó hai vợ chồng sống ly thân, không quan hệ vợ chồng nữa. Việc chị H xin ly hôn, Anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm nên không đồng ý. Đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

- Về con chung: Anh và chị H có ba con chung như chị H trình bày là đúng. Hiện cả 3 con đang ở với anh. Do không đồng ý ly hôn nên anh không yêu

cầu giải quyết về con chung.

Nếu bắt buộc phải ly hôn, anh xin nuôi cả ba con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung của vợ chồng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị H không rút đơn khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày ở trên, ngoài ra chị H còn trình bày: Chị và anh H1 thường xuyên cãi nhau, cứ mỗi lần anh H1 uống rượu về lại gây chuyện với chị, chị không đáp ứng được các yêu cầu của anh H1, anh H1 lại hành hạ vợ con, nhiều lần anh H1 đã đánh chị. Bố mẹ anh H1 đã can ngăn nhiều lần, nhưng anh H1 không nghe. Tháng 9-2019 vợ chồng có cãi nhau, anh H1 đã tát chị làm thủng màng nhĩ tại, dẫn đến tai phải chị nghe rất kém. Chị xác định tình cảm với anh H1 không còn và đề nghị Tòa án cho được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H1 có 3 con chung như trình bày ở trên, nếu ly hôn chị xin nuôi cả 3 con và yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị là 1.000.000đồng/tháng/1con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nếu Tòa án không chấp nhận, cho chị nuôi 3 con, thì chị xin nuôi 2 con bé, để anh H1 nuôi con lớn. Hiện tại chị đang làm tại Công ty may, mức thu nhập trung bình trên 8.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Vũ Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã công bố lời khai của anh H1.

- Qua tranh luận và đối đáp, chị H giữ nguyên quan điểm như trình bày ở trên.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và H1 đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm H1 đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

Về nội dung: Đề nghị H1 đồng xét xử áp dụng các Điều: 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Các Điều: 28, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS);

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Cho chị Dương Thị H được ly hôn anh Vũ Văn H1;
- Giao cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 3 con chung là: Vũ Thị Ngọc H2, sinh ngày 19/9/2011, Vũ Đức A, sinh ngày 08/10/2014 và Vũ Gia B, sinh ngày 24/7/2018.

Anh H1 có quyền đi lại thăm nom con chung theo qui định của pháp luật.

Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Anh Vũ Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo qui định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật: Chị Dương Thị H có đơn xin ly hôn với anh Vũ Văn H1 nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[1.3]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Dương Thị H và anh Vũ Văn H1 đều có địa chỉ cư trú tại huyện L, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do đó TAND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thụ lý vụ án là đúng qui định.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Vũ Văn H1 kết hôn ngày 30/11/2010 trên cơ sở tự nguyện, có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang, nên

đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới chị H và Anh H1 về sống chung với nhau ngay, hai người sống hạnh phúc một thời gian dài và đã có ba con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do hai người thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến cãi nhau thường xuyên, chị H làm cho Công ty may, đi từ sáng đến tối mới về (có hôm đến 10 giờ đêm mới về) lại có 3 con, có một cháu nhỏ, nên việc chăm sóc con và gia đình bị ảnh hưởng nhiều, hai vợ chồng cãi nhau thường xuyên, đến tháng 10/2019 hai vợ chồng lại xảy ra cãi nhau, anh H1 đã tát chị H. Sau sự việc xảy ra, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần, nhưng chị H xác định tình cảm không còn và đề nghị được ly hôn với anh H1. Tại phiên tòa H1 đồng xét xử tiếp tục hòa giải đoàn tụ, nhưng chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như trình bày ở trên. Chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho chị H được ly hôn với anh H1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Các đương sự trình bày có ba con chung là Vũ Thị Ngọc H2, sinh ngày 19/9/2011; Vũ Đức A, sinh ngày 08/10/2014 và Vũ Gia B, sinh ngày 24/7/2018. Nay ly hôn, chị H và anh H1 đều có nguyện vọng được nuôi cả ba con chung.

Chị H trình bày hiện đang làm tại Công ty may Việt Hàn, có thu nhập trung bình là 8.000.000đồng/tháng, chị H cung cấp bảng lương cho Tòa án, thể hiện 3 tháng 9,10 và 11/2019 có mức thu nhập từ trên 8 triệu đồng đến trên 9 triệu đồng. Còn anh H1 trình bày hiện đang làm công nhân, có mức thu nhập trung bình khoảng 10 triệu đồng/tháng, nhưng không có bảng lương nộp cho Tòa án.

Xét thấy: Việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là quyền và nghĩa vụ của cả bố và mẹ, các bên có nguyện vọng nuôi cả ba con đều là lý do chính đáng. Tuy nhiên cần căn cứ vào điều kiện thực tế của các bên để giao con chung. Hiện tại chị H đang làm tại Công ty may, có mức thu nhập trên 8 triệu đồng/tháng, còn anh H1 trình bày thu nhập 10 triệu đồng/tháng, nhưng không có gì chứng minh cho việc này. Mặt khác con lớn của anh H1 chị H là cháu Vũ Thị Ngọc H2 có nguyện được ở với mẹ. Còn cháu Vũ Gia B chưa đủ 36 tháng tuổi, còn nhỏ, nên cần có sự chăm sóc của mẹ hơn. Do đó giao cho chị H trực tiếp nuôi 2 con chung là Vũ Thị Ngọc H2, sinh ngày 19/9/2011 và Vũ Gia B, sinh ngày 24/7/2018; giao cho anh H1 trực tiếp nuôi con chung là Vũ Đức A, sinh ngày

08/10/2014 là phù hợp với khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn anh H1 và chị H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở các đương sự thực hiện quyền này là phù hợp với các điều 58, 82 luật hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H là 1 triệu đồng/1con/1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy: Chị H trực tiếp nuôi hai con, còn anh H1 trực tiếp nuôi 1 con; chị H phải nuôi nhiều con hơn anh H1. Để bảo đảm cho việc nuôi dưỡng con được tốt và B đảm các quyền lợi của con. Nên cần buộc anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đối với con Vũ Gia B, sinh ngày 24/7/2018 với mức cấp dưỡng là 1 triệu đồng trên/tháng cho đến khi con Vũ Gia B đủ 18 tuổi là phù hợp.

Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[2.4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, anh Vũ Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều: 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị H được ly hôn anh Vũ Văn H1.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Dương Thị H trực tiếp nuôi hai con chung là Vũ Thị Ngọc H2, sinh ngày 19/9/2011 và Vũ Gia B, sinh ngày 24/7/2018;

- Giao cho anh Vũ Văn H1 trực tiếp nuôi con chung là Vũ Đức A, sinh ngày 08/10/2014.

Anh Vũ Văn H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Gia B, sinh ngày 24/7/2018 cho chị Dương Thị H là 1 triệu đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị H và anh H1 đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở các đương sự thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2017/0004393 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ục Nam. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Vũ Văn H1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Th, huyện L;
- Lưu HS, VP.

T/M H1 ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Dương Thế Vinh